

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
1	Đào Mỹ Duy	An	20120152	06/08/2002	5.00	x	
2	Trương Nguyễn Hồng	An	22118004	11/07/2004	7.50	x	
3	Nguyễn Phúc Duy	An	21145105	19/12/2003	8.90	x	
4	NGUYỄN THỊ HÒA	AN	23129006	26/08/2005	6.00	x	
5	ĐỖ QUỐC	AN	24145001	22/03/2006	7.30	x	
6	ĐỖ THÙY	AN	23120001	03/06/2005	7.40	x	
7	Nông Thị Thúy	An	22124003	18/09/2004	5.00	x	
8	Trần Hoài Phương	An	21135240	10/10/2003	5.00	x	
9	Văng Thụy Khánh	An	22126006	22/08/2004	5.00	x	
10	Vũ Đình Đông	An	21118168	11/03/2003	6.50	x	
11	Vũ Trần Hoài	An	21114015	02/09/2003	8.80	x	
12	Lê Hồng Đức	Anh	21145004	24/02/2003	2.10		
13	Lê Hoàng	Anh	21124291	21/10/2003	7.10	x	
14	LÊ NGUYỄN TRÚC	ANH	23145004	25/02/2005	5.50	x	
15	Lê Phương	Anh	22122008	14/11/2004	8.30	x	
16	ĐẶNG NGUYỄN LÂM	ANH	23129011	30/05/2005	7.80	x	
17	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	21129543	14/06/2003	8.30	x	
18	Nguyễn Nhật Lan	Anh	22128013	04/11/2004	8.40	x	
19	Phan Ngọc	Anh	22149004	19/10/2004	9.40	x	
20	Thái Văn Đức	Anh	21112384	15/09/2003	5.50	x	
21	TRẦN TUẤN	ANH	23124006	22/07/2005	8.80	x	
22	Trương Trần Lan	Anh	21129552	13/06/2003	8.30	x	
23	VÕ QUẾ	ANH	23129034	05/12/2005	6.00	x	
24	VŨ QUỲNH	ANH	23124008	26/02/2005	6.00	x	
25	Tô Xuân	Ái	21163001	24/12/0003	7.00	x	
26	Nguyễn Kinh	Anh	21135248	14/03/2003	9.00	x	
27	Ngô Trương Công	Bằng	21154124	23/06/2003	5.00	x	
28	Vũ Khánh	Bằng	21129556	18/09/2003	7.90	x	
29	Lưu Gia	Bảo	22118014	23/05/2004	9.10	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
30	Nguyễn Thế	Bảo	22137007	29/03/2004	6.00	x	
31	PHẠM CHÍ	BẢO	23124014	23/12/2005	5.00	x	
32	TRẦN LÊ QUỐC	BẢO	23124016	19/02/2005	3.60		
33	TRẦN QUỐC	BẢO	23124017	01/04/2005	2.10		
34	Bùi Thùy Ngọc	Bích	22166005	02/05/2004	7.90	x	
35	Trần Ngọc	Biên	19131004	08/08/2001	7.90	x	
36	PHAN NGUYỄN THẾ	BIỂN	24113010	13/02/2006	10.00	x	
37	HÀ THỊ THUÝ	BÌNH	23116009	22/09/2005	6.30	x	
38	Nguyễn Công	Bình	22112028	30/01/2004	6.00	x	
39	Trần Quốc	Bình	22112029	08/01/2004	6.00	x	
40	LÊ HOÀNG	BÔN	23129050	01/01/2005	4.00		
41	Lê Ngọc Minh	Châu	22126020	16/02/2004	7.80	x	
42	Nguyễn Hoàng	Châu	22149007	13/08/2004	8.00	x	
43	HUỲNH THỊ KIM	CHI	23129057	03/05/2005	8.40	x	
44	Nguyễn Thị Lan	Chi	22128021	07/01/2004	6.80	x	
45	Trần Thị Thanh	Chi	22135015	10/01/2004	5.00	x	
46	TRẦN ĐÌNH	CHƯƠNG	23129063	02/03/2005	5.50	x	
47	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	23124027	31/10/2005	5.00	x	
48	Nguyễn Thành	Công	21124311	23/11/2003	6.50	x	
49	NGUYỄN THỊ KIM	CƯỜNG	23129066	17/10/2005	6.30	x	
50	Trần Thị Thuý	Diễm	20120172	14/04/2002	5.00	x	
51	Nguyễn Anh	Diệp	22124029	18/09/2004	7.00	x	
52	PHAN HỮU	DỰ	23116014	05/05/2005	6.30	x	
53	PHẠM THỊ THUỶ	DƯƠNG	24155031		3.30		
54	Trương Cao	Dương	21111215	02/05/2003	7.40	x	
55	Võ Thảo	Du	18126024	11/10/2000	7.80	x	
56	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	23122029	16/05/2005	7.10	x	
57	Trần Thị Mỹ	Dung	22116015	02/10/2004	6.00	x	
58	Đỗ Mạnh	Dũng	20153072	18/08/2002	6.30	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
59	Lê Hoàng Đức	Duy	20154113	02/01/2002	6.50	x	
60	Lê Đức	Duy	21115133	28/02/2003	6.30	x	
61	NGUYỄN HÀ	DUY	23115009	27/09/2005	3.30		
62	PHẠM HỮU	DUY	23129105	14/03/2005	5.50	x	
63	Huỳnh Mỹ	Duyên	22117010	01/11/2004	7.00	x	
64	HUỲNH NGỌC TUYẾT	DUYÊN	23122041	25/07/2005	7.40	x	
65	Lê Huỳnh	Duyên	22129050	12/05/2004	8.60	x	
66	Nguyễn Lê Kim	Duyên	21145138	24/08/2003	5.50	x	
67	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	18115024	05/05/2000	6.50	x	
68	Trần Thị Mỹ	Duyên	21116021	06/02/2003	2.60		
69	Huỳnh Hoàng	Giang	20126231	16/10/2002	7.40	x	
70	Lê Hoàng	Giang	21149140	28/03/2003	7.60	x	
71	Nguyễn Thị Ngân	Giang	21149141	11/12/2003	7.00	x	
72	NGUYỄN THỊ CẨM	GIANG	23139012	13/03/2004	7.10	x	
73	Tô Lam	Giang	20126234	31/07/2002	5.00	x	
74	Trần Ngọc Cẩm	Giang	21126318	29/06/2003	6.00	x	
75	Lâm Quỳnh	Giao	21124332	15/11/2002	7.80	x	
76	Hồ Hoàng Thiên	Giáp	22129059	29/01/2004	8.60	x	
77	LÊ NGUYỄN	HÂN	23112066	13/09/2005	6.80	x	
78	PHAN THỊ NGỌC	HÂN	24145038		7.80	x	
79	Võ Thị Ngọc	Hân	22115022	03/12/2004	6.50	x	
80	Nguyễn Văn	Hậu	22122098	05/04/2004	6.00	x	
81	Trần Thị	Hậu	20125403	19/05/2002	6.90	x	
82	CAO THỊ KIM	HẰNG	23126056	03/04/2005	9.40	x	
83	GIÁP THỊ MỸ	HẰNG	23116019	22/11/2005	6.80	x	
84	Hoàng Thị	Hằng	22122084	19/04/2004	2.50		
85	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	21129638	13/12/2003	7.30	x	
86	PHAN THỊ HỒNG	HẠNH	23135014	06/01/2005	3.50		
87	Nguyễn Thị	Hà	19125541	20/09/2001	7.80	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
88	Nguyễn Vũ Thu	Hà	20122302	14/10/2002	6.00	x	
89	Võ Hoàng Ngọc	Hà	22124052	17/10/2004	5.00	x	
90	Lý Tuấn	Hào	22138031	01/08/2004	6.50	x	
91	Nguyễn Văn Cường	Hào	18112060	11/08/1998	6.00	x	
92	Bùi Nguyễn	Hảo	20116195	19/01/2002	7.00	x	
93	Lê Ngô	Hiền	22137030	11/03/2004	5.50	x	
94	Lê Thị Thu	Hiền	22122101	02/10/2004	10.00	x	
95	NGUYỄN THỊ THẢO	HIỀN	23122067	01/10/2005	0.00		
96	Dương Thanh	Hiếu	22116024	06/01/2004	7.00	x	
97	Nguyễn Thị Minh	Hiếu	20111195	27/05/2002	3.80		
98	Nguyễn Trung	Hiếu	19139044	25/03/2000	7.10	x	
99	Nguyễn Trung	Hiếu	22118055	10/09/2004	5.00	x	
100	Phan Công	Hiếu	21111246	17/01/2003	5.50	x	
101	Trần Đặng Duy	Hiếu	22154040	04/07/2004	9.40	x	
102	Ngô Thị Thanh	Hồng	22139025	17/01/2004	8.90	x	
103	NGUYỄN THỊ	HỒNG	23113039	20/02/2005	9.10	x	
104	Cao Công	Hoài	22112112	30/03/2004	6.30	x	
105	Đỗ Văn	Hoài	22118058	01/02/2004	5.00	x	
106	ÂN HỮU	HOÀNG	23124067	29/06/2005	6.00	x	
107	Huỳnh Tấn	Hoàng	22124069	19/12/2004	6.80	x	
108	Nguyễn Hữu	Hoàng	21115024	15/01/2003	5.00	x	
109	Nguyễn Huy	Hoàng	22135040	03/11/2004	6.30	x	
110	Nguyễn Ngọc Như	Hoàng	21128049	08/10/2003	10.00	x	
111	Nguyễn Thái	Hoàng	21153133	04/09/2003	8.00	x	
112	Đoàn Minh	Hoàng	22116028	21/02/2004	5.50	x	
113	Đặng Phúc	Hưng	21111251	30/12/2003	5.50	x	
114	Trần Tiến	Hưng	21118253	14/03/2003	7.30	x	
115	VÕ GIA	HƯNG	23124074	07/01/2005	5.50	x	
116	Nguyễn Thái	Hòa	21129663	04/10/2003	7.00	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
117	Bá Thị Lan	Hương	21139061	01/10/2003	2.60		
118	Nguyễn Hà Thu	Hương	19120073	02/06/2001	7.10	x	
119	PHẠM THỊ DIỆU	HƯƠNG	23129159	27/03/2005	8.30	x	
120	PHAN TUYẾT	HƯƠNG	24145054		7.80	x	
121	Hồ Quốc	Huy	22137035	05/10/2004	5.50	x	
122	NGUYỄN HOÀNG	HUY	23124079	02/02/2005	5.50	x	
123	Nguyễn Ngọc	Huy	21145027	18/04/2003	5.50	x	
124	Trần Quang	Huy	22111047	02/05/2004	0.90		
125	Trịnh Kim	Huy	21139305	20/01/2003	3.50		
126	Võ Đình Quang	Huy	21112466	29/04/2003	8.10	x	
127	Đào Thị Ngọc	Huyền	21125685	30/01/2003	7.50	x	
128	Nguyễn Mai	Huyền	19128059	28/10/2000	10.00	x	
129	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	23139024	05/03/2005	7.10	x	
130	Trần Đỗ Thu	Huyền	21149028	23/03/2003	8.30	x	
131	Võ Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	21145030	26/02/2003	4.00		
132	Quang Minh	Kha	20116203	13/10/2002	9.10	x	
133	Dương Hồ	Khang	21113204	04/09/2002	6.00	x	
134	Hồ Đặng An	Khang	22126070	16/09/2004	6.00	x	
135	NGUYỄN NHẬT	KHANG	23123038	18/12/2005	8.10	x	
136	Hoàng Thiện	Khanh	20111213	29/08/2002	2.60		
137	Nguyễn Trần Thiện	Khiêm	22116038	16/08/2004	7.40	x	
138	Bùi Vạn	Khoa	19120087	10/10/2001	6.00	x	
139	Hồ Nguyễn Đăng	Khoa	20122345	07/10/2002	7.00	x	
140	Nguyễn Anh	Khoa	21149029	16/02/2003	5.00	x	
141	TRẦN VĂN	KHOA	23124098	21/04/2005	3.60		
142	Trương Trần Châu	Khoa	21128231	17/11/2003	6.50	x	
143	Võ Huỳnh Anh	Khoa	21120405	25/12/2003	8.60	x	
144	Lê Quốc	Kiệt	22154061	23/01/2004	5.00	x	
145	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	24129165		6.00	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
146	Cao Thiên	Kim	21125159	21/05/2003	9.40	x	
147	Hồ Lê Trần	Kim	22122152	19/02/2004	7.30	x	
148	Huỳnh Hoài	Lâm	20137094	06/02/2002	6.50	x	
149	BÙI THỊ NGỌC	LẮM	23113058	14/11/2005	7.10	x	
150	Phạm Nhật	Lệ	21114035	03/01/2003	7.40	x	
151	LƯƠNG BÙI PHƯƠNG	LINH	23112107	27/10/2005	5.00	x	
152	Nguyễn Hoàn Nhã	Linh	21149185	20/08/2003	8.40	x	
153	Nguyễn Quang	Linh	19111066	03/11/2001	5.00	x	
154	Nguyễn Thị Hoài	Linh	22126082	30/08/2004	5.00	x	
155	Nguyễn Trúc	Linh	22114030	09/08/2004	7.30	x	
156	Nguyễn Văn	Linh	19118125	10/01/2001	7.60	x	
157	Phùng Đình	Linh	22118088	26/02/2003	6.50	x	
158	Trần Diệu	Linh	21122597	21/05/2003	7.30	x	
159	NGUYỄN VĂN	LỘC	23129219	17/03/2005	6.90	x	
160	THẠCH PHƯỚC	LỘC	23126102	19/01/2005	7.10	x	
161	Trần Thị Kiều	Loan	21120418	03/04/2003	8.60	x	
162	VÕ THỊ THU	LOAN	23129217	19/09/2005	2.50		
163	Châu Quang	Lợi	20125495	18/10/2002	6.00	x	
164	Nguyễn Xuân	Lợi	21122606	16/07/2003	5.80	x	
165	VÕ HUỲNH VĂN	LỢI	23129220	11/08/2005	2.50		
166	Đặng Hoàng	Long	18138051	15/02/2000	7.80	x	
167	Nguyễn Hoàng	Long	22122176	07/10/2004	5.80	x	
168	Trần Phan Kiên	Long	21145163	25/09/2003	5.50	x	
169	Võ Thành	Long	19128086	07/09/2001	10.00	x	
170	Trần Đức	Lương	20138063	27/05/2002	5.50	x	
171	Trần Hữu	Luân	21129741	03/12/2003	3.40		
172	Trịnh Thị Diễm	Lụa	22135059	25/07/2004	9.30	x	
173	Bùi Thị	Luyến	21129743	08/12/2003	7.60	x	
174	Nguyễn Thị	Luyến	20122375	30/01/2002	6.30	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
175	Hứa Nữ Gia	Ly	22130159	15/01/2004	8.90	x	
176	LÊ NGUYỄN THẢO	LY	24155083		6.50	x	
177	Ngô Thị Trúc	Ly	19131021	27/08/2001	5.00	x	
178	NGUYỄN THỊ HỒNG	LY	23112119	24/12/2005	8.80	x	
179	Nguyễn Thị Khánh	Ly	22124115	03/04/2004	3.50		
180	Phạm Thị Trà	Ly	22135062	02/05/2004	5.50	x	
181	Trần Hồng	Ly	20155112	29/08/2002	6.50	x	
182	Nguyễn Ngọc	Mẫn	21118304	13/10/2003	8.60	x	
183	Huỳnh Thị Trúc	Mai	22126098	06/04/2004	6.00	x	
184	Trần Minh Ngọc	Mai	21113229	15/08/2003	6.00	x	
185	Nguyễn Trà	Mi	21135306	10/01/2003	3.50		
186	Trần Thị Trúc	Mi	21113043	31/07/2003	1.10		
187	Nguyễn Thị Mi	Mơ	22112184	16/01/2004	6.00	x	
188	Đặng Thị Trà	My	22112186	10/11/2004	7.10	x	
189	PHẠM NGUYỄN BẢO	MY	23112127	26/08/2005	9.10	x	
190	Trần Thị Diễm	My	21139342	12/10/2003	5.50	x	
191	Võ Mai Uyên	My	21163089	26/10/2003	6.50	x	
192	Võ Trà	My	21120429	05/05/2003	8.80	x	
193	Ngô Tiến	Đại	20125346	27/10/2002	8.40	x	
194	Lê Thanh	Đạt	21138101	22/04/2003	6.80	x	
195	LÊ XUÂN	ĐẠT	23145017	10/03/2005	5.50	x	
196	Mai Hoàng Văn	Đạt	21124317	23/06/2003	7.00	x	
197	Phạm Tuấn	Đạt	21145125	16/07/2003	7.40	x	
198	PHAN THÀNH	ĐẠT	23124031	20/11/2005	0.00		
199	Trần Thành	Đạt	21129586	26/06/2003	8.60	x	
200	Võ Tiến	Đạt	22118034	07/04/2003	5.00	x	
201	Huỳnh Quốc Nhật	Nam	20124382	08/08/2002	6.00	x	
202	Phạm Hoài	Nam	20165004	13/07/2001	7.90	x	
203	Võ Thị Phương	Nam	20139260	12/11/2002	5.80	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
204	Nguyễn Thị Tố	Nga	20126313	24/01/2002	10.00	x	
205	Hồ Thanh	Ngân	21149324	23/10/2003	5.00	x	
206	Lê Thị Kim	Ngân	22135070	21/05/2004	7.00	x	
207	Lương Thị Thanh	Ngân	22135071	25/07/2004	5.00	x	
208	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	23112136	18/07/2005	7.80	x	
209	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÂN	23113080	16/08/2005	5.00	x	
210	Phạm Thị Kim	Ngân	21155020	01/05/2003	8.60	x	
211	HUỲNH NGỌC THẢO	NGHI	23129265	09/11/2005	6.90	x	
212	Võ Huỳnh Mẫn	Nghi	21149203	26/03/2003	6.00	x	
213	Đặng Thanh	Nghĩa	19122153	13/02/2001	8.50	x	
214	Võ Minh	Nghĩa	20124400	26/09/2002	8.90	x	
215	LÊ HỒNG	NGỌC	23129274	17/03/2005	6.50	x	
216	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	21126425	14/08/2003	5.50	x	
217	VĂN CÔNG	NGỌC	23115034	23/08/2005	8.10	x	
218	Nguyễn Thị	Nguyệt	20124416	25/08/2002	7.80	x	
219	Nguyễn Thị Anh	Nguyệt	21125815	10/11/2003	5.00	x	
220	Nguyễn Thành	Nhân	21149213	21/12/2003	7.40	x	
221	Nguyễn Trọng	Nhân	22118120	01/07/2004	7.00	x	
222	Huỳnh Minh	Nhật	21153167	31/07/2003	8.00	x	
223	Nguyễn Minh	Nhật	21126436	10/06/2003	7.90	x	
224	LÊ THỊ TUYẾT	NHAN	23124135	17/11/2005	6.00	x	
225	Lê Mỹ	Nhàn	21123257	26/11/2003	6.30	x	
226	Trần Phương	Nhàn	20139278	16/09/2001	7.00	x	
227	Cao Ngọc Yến	Nhi	21124441	23/01/2003	7.00	x	
228	Cao Nguyễn Quỳnh	Nhi	22122241	04/04/2004	7.90	x	
229	Huỳnh Thị Khánh	Nhi	21112557	04/11/2003	7.50	x	
230	NGUYỄN LÊ TUYẾT	NHI	24124114	13/07/2006	5.50	x	
231	Nguyễn Lê Xuân	Nhi	22139070	23/07/2004	8.80	x	
232	Phạm Thụy Yến	Nhi	21112564	16/08/2003	6.30	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
233	Vũ Thụy Thùy	Nhi	22149052	15/02/2004	6.00	x	
234	BÙI NGUYỄN TÂM	NHU	23124147	07/06/2005	5.00	x	
235	LÊ MỸ QUỲNH	NHU	23115038	13/11/2005	6.90	x	
236	NGUYỄN THỊ PHI	NHU	23122191	18/09/2005	3.10		
237	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHU	23115039	02/08/2005	5.00	x	
238	Nguyễn Thị Tuyết	Như	22122265	05/12/2004	6.00	x	
239	Võ Huỳnh	Như	22139083	01/07/2004	3.10		
240	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	20122449	21/06/2002	5.80	x	
241	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	22117025	04/04/2004	6.80	x	
242	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHUNG	23122197	28/10/2005	5.00	x	
243	TRỊNH THỊ TUYẾT	NHUNG	24145132	15/06/2006	3.60		
244	Bùi Thị Ngọc	Diệp	22117007	21/06/2004	2.00		
245	Diệp Mạnh	Đình	21154011	15/06/2003	6.50	x	
246	TRẦN HẠO	ĐÔNG	23145026	07/01/2005	2.50		
247	Võ Trần Mạnh	Đông	18128029	18/11/1996	6.00	x	
248	Trần Bình	Định	20113224	01/11/2002	5.30	x	
249	Châu Nguyễn Hoài	Đức	21139258	15/07/2003	10.00	x	
250	Lê Đỗ Ngọc	Đức	21125594	25/09/2003	8.80	x	
251	Nguyễn Hữu	Đức	22138022	19/05/2004	7.00	x	
252	Nguyễn Lộc	Đức	22114003	24/08/2004	5.00	x	
253	Tô Công	Đức	21152041	10/08/2003	5.00	x	
254	Trương Nguyễn Việt	Đức	22126033	09/02/2004	5.80	x	
255	Bùi Thị Kiều	Oanh	22126135	25/02/2004	1.10		
256	MAI THỊ KIỀU	OANH	24145133	11/02/2006	3.50		
257	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	OANH	23129345	12/10/2005	7.40	x	
258	Phạm Thị Kiều	Oanh	21116189	11/11/2003	6.50	x	
259	Nguyễn Hồng	Phấn	22139087	25/01/2004	3.50		
260	Hứa Tấn	Phát	21111317	22/09/2003	5.50	x	
261	Nguyễn Thuận	Phát	21113259	30/01/2003	5.50	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
262	Nguyễn Trang Đại	Phát	22126139	18/10/2004	5.00	x	
263	Đình Công Đại	Phát	20120077	10/05/2002	7.30	x	
264	Mã Thanh	Phong	22118126	24/01/2004	6.50	x	
265	Trương Hồng	Phong	21113261	11/01/2003	6.00	x	
266	Bùi Mai	Phường	22124169	11/11/2004	7.80	x	
267	Hoàng Trịnh Xuân	Phường	22124171	17/01/2004	8.10	x	
268	LÊ LAN	PHƯƠNG	24145144	17/04/2006	7.80	x	
269	Nguyễn Duy	Phường	21116064	16/01/2003	3.60		
270	Nguyễn Nhật	Phường	20128246	09/12/2002	7.60	x	
271	Nguyễn Tiến	Phường	22118134	26/12/2004	5.50	x	
272	Huỳnh Tấn	Phú	22111089	28/04/2004	10.00	x	
273	Lê Quang	Phú	21118336	09/09/2003	8.00	x	
274	Nguyễn Thanh	Phú	21154266	20/02/2003	5.00	x	
275	Ung A	Phú	20118230	12/02/2002	5.50	x	
276	Châu Huỳnh Trọng	Phúc	20113310	11/10/2002	5.50	x	
277	Lê Hoàng	Phúc	21139401	06/04/2003	7.10	x	
278	Nguyễn Bá	Phúc	22118129	05/07/2004	6.50	x	
279	Phan Hoàng	Phúc	21116199	17/09/2003	10.00	x	
280	TRẦN THỊ HỒNG	PHÚC	24145142	15/11/2006	6.00	x	
281	Châu Thục	Quân	21112603	30/07/2003	7.80	x	
282	Nguyễn Hữu Minh	Quân	18112168	10/02/2000	9.10	x	
283	Sầm Long	Quân	19113128	05/01/2001	8.50	x	
284	Võ Minh	Quân	22112267	01/06/2004	6.00	x	
285	TRẦN LÊ	QUANG	23145081	15/06/2005	9.00	x	
286	TRƯƠNG THIÊN	QUÍ	23145082	01/02/2005	7.60	x	
287	Đào Duy	Quốc	21118351	10/08/2003	8.40	x	
288	Đoàn Kim	Quý	21111333	26/07/2003	6.80	x	
289	Hà Phúc	Quyên	16111166	08/06/1996	6.50	x	
290	NGUYỄN NGỌC TÚ	QUYÊN	23139079	07/11/2005	8.80	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
291	Trần Thị Ngọc	Quyên	22128156	26/02/2004	9.10	x	
292	Huỳnh Hải	Quynh	20131102	19/12/2001	8.10	x	
293	LƯƠNG THỊ TRÚC	QUỲNH	23129382	23/03/2005	7.00	x	
294	Trần Thị Kim	Quỳnh	22139093	04/09/2004	5.00	x	
295	Hen	Rích	21126488	03/07/2003	8.60	x	
296	Nguyễn Đỗ Hữu	Sang	20154210	19/07/2002	7.60	x	
297	Đặng Trường	Sơn	20133008	16/09/2002	7.90	x	
298	Nguyễn Thái	Sơn	21127146	21/10/2003	3.60		
299	Nguyễn Thị Hồng	Sương	21116069	01/11/2003	7.00	x	
300	Nguyễn Hữu	Sum	18154107	14/02/2000	5.80	x	
301	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	23115045	02/05/2005	5.00	x	
302	Đoàn Văn	Tâm	20118246	18/06/2001	5.50	x	
303	Phan Thành	Tâm	21154093	01/10/2003	6.00	x	
304	Trần Hoàng	Tâm	22118144	19/07/2004	8.80	x	
305	Nguyễn Lập	Tân	19116106	17/03/2001	6.00	x	
306	Nguyễn Hiếu	Tài	20124463	11/09/2002	6.00	x	
307	Nguyễn Hữu	Tài	18112181	20/07/2000	5.30	x	
308	Đinh Công	Tài	21154293	04/02/2003	5.50	x	
309	Phạm Phùng Anh	Tài	22138081	23/05/2004	6.30	x	
310	TẠ THỊ HỒNG	THẮM	23116081	28/03/2005	8.40	x	
311	Nguyễn Minh	Thắng	20118254	07/03/2002	5.50	x	
312	Nguyễn Thị Quang	Thắng	19125322	16/08/2001	8.40	x	
313	Lê Thị Kim	Thanh	21129913	14/01/2003	6.50	x	
314	Phạm Thị Phương	Thanh	22116081	12/02/2004	6.50	x	
315	Nguyễn Khăm	Thành	20124177	14/12/2000	7.10	x	
316	Thân Minh	Thành	21124488	13/09/2003	3.50		
317	Trần Công	Thành	20149223	23/08/2002	7.00	x	
318	Cao Huỳnh Xuân	Thái	21154096	16/01/2003	5.50	x	
319	Ngô Lê Quốc	Thái	21149260	10/09/2003	5.50	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
320	Ngô Minh	Thái	21124485	09/08/2003	6.00	x	
321	Lâm Thị Thanh	Thảo	22129267	19/08/2004	6.00	x	
322	Đỗ Thụy Thu	Thảo	21124489	26/02/2003	8.80	x	
323	Đoàn Thị Thanh	Thảo	21129920	19/10/2003	5.00	x	
324	Phạm Thu	Thảo	20116108	18/09/2002	5.00	x	
325	Nguyễn Hữu	Thế	21120522	10/11/2001	8.40	x	
326	Nguyễn Lê Nhả	Thì	21122715	23/07/2003	9.40	x	
327	Trịnh Thị Mai	Thì	21123120	09/03/2003	7.10	x	
328	Kinh Thanh Di	Thiên	22118155	30/10/2003	5.50	x	
329	CAO NGUYỄN ANH	THỨ	23124214	14/05/2005	6.00	x	
330	NGUYỄN MINH	THỨ	23113123	18/04/2005	6.50	x	
331	NGUYỄN THỊ MINH	THỨ	23122263	15/05/2005	6.50	x	
332	Phạm Minh	Thư	22128189	19/04/2004	8.80	x	
333	Võ Nguyễn Minh	Thư	22111116	10/11/2004	7.10	x	
334	LÊ MINH	THÔNG	23120169	20/07/2005	8.30	x	
335	NGUYỄN HỒ PHÚ	THỌ	23138082	25/02/2005	8.10	x	
336	Lưu Đức	Thịnh	22154119	10/10/2004	8.10	x	
337	Nguyễn Văn	Thịnh	20118260	01/01/2002	6.00	x	
338	Phạm Đình	Thịnh	21153193	01/08/2003	7.60	x	
339	DƯƠNG THỊ	THƯƠNG	23152034	20/05/2005	2.50		
340	Võ Công	Thương	21124509	20/10/2003	6.90	x	
341	Khứu Minh	Thuận	21137143	04/11/2003	5.50	x	
342	Trang Hoài	Thuận	22111117	24/12/2004	0.00		
343	PHẠM THỊ BÍCH	THÙY	23120183	19/02/2005	9.40	x	
344	Lại Thị	Thúy	19139165	15/01/2001	2.10		
345	Tôn Thị Thanh	Thúy	19125370	04/12/2001	8.10	x	
346	Nguyễn Hoàng Uyên	Thy	21126533	18/02/2003	8.60	x	
347	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	21129971	16/03/2003	6.50	x	
348	Nguyễn Thị Kim	Thy	22122388	14/05/2004	8.90	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
349	Huỳnh Tấn	Tiến	20113352	17/11/2002	6.80	x	
350	Lê Hoàng Minh	Tiến	19126260	07/05/2001	5.80	x	
351	Đỗ Nguyễn Hữu	Tiến	21118387	06/09/2003	6.30	x	
352	NGUYỄN KIM	TIẾN	23129463	10/11/2005	6.30	x	
353	Đỗ Thị Thủy	Tiến	21126534	24/11/2003	7.30	x	
354	TRẦN THỊ MỸ	TIẾN	23122279	30/06/2005	7.10	x	
355	Phan Thị Kim	Tĩnh	20124510	31/05/2002	5.50	x	
356	HUỲNH NGỌC	TRÂM	23122287	23/07/2005	6.80	x	
357	Huỳnh Ngọc Bảo	Trâm	22129314	08/05/2004	6.30	x	
358	Nguyễn Ngọc	Trâm	21145080	30/01/2003	8.30	x	
359	Đỗ Huyền	Trâm	22129313	01/06/2004	3.50		
360	PHẠM THỊ BẢO	TRÂM	23129478	07/05/2005	6.00	x	
361	CHU NGỌC QUỲNH	TRÂN	23111142	07/01/2005	8.10	x	
362	ĐẶNG ĐỖ HOÀNG	TRÂN	23113129	13/10/2005	5.00	x	
363	Trần Bảo	Trân	20111313	26/07/2002	5.00	x	
364	Trương Thị Huyền	Trân	22122405	28/06/2004	10.00	x	
365	NÔNG THỊ THÙY	TRANG	23129487	02/06/2005	6.00	x	
366	Trần Phương	Trà	21139460	23/06/2003	8.10	x	
367	Lê Minh	Trí	20135033	30/05/2002	6.80	x	
368	Lê Hoàng Thủy	Triều	21129547	31/01/2003	7.30	x	
369	Nguyễn Thị Minh	Triệu	20111124	05/12/2002	6.00	x	
370	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	22122420	27/10/2004	8.60	x	
371	Phan Thị Mỹ	Trinh	22115080	20/01/2004	5.50	x	
372	Tạ Khánh	Trinh	21154342	20/10/2003	5.80	x	
373	Huỳnh Hồ Trung	Trực	15526144	23/12/1997	5.50	x	
374	Lê Hữu	Trọng	20111318	04/07/2002	7.90	x	
375	Ngô Huỳnh	Trọng	21153208	29/10/2003	6.50	x	
376	Nguyễn Chí	Trung	21149298	15/06/2003	2.60		
377	NGUYỄN PHẠM QUỐC	TRUNG	23124262	12/10/2005	6.00	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
378	LÊ THỊ THANH	TRÚC	23129506	03/06/2005	5.00	x	
379	Ngô Hoàng Thanh	Trúc	21125567	05/11/2003	8.40	x	
380	NGÔ THANH	TRÚC	23115054	03/11/2005	8.10	x	
381	Nguyễn Thanh	Trúc	22111124	03/01/2004	5.50	x	
382	ĐỖ TRẦN THANH	TRÚC	23129501	11/06/2005	7.10	x	
383	Vương Thị Thanh	Trúc	22139134	17/01/2004	7.10	x	
384	Hà Quang	Tuấn	22153125	16/12/2004	2.00		
385	Lâm Quốc	Tuấn	22126204	14/01/2004	8.10	x	
386	Lê Văn Anh	Tuấn	21129642	12/07/2003	6.00	x	
387	Nguyễn Anh	Tuấn	22118186	25/04/2004	7.90	x	
388	Nguyễn Hoàng	Tuấn	21154351	14/02/2003	7.10	x	
389	Trần Ngọc	Tuấn	21129672	26/08/2003	6.50	x	
390	Trương Thị Minh	Tú	20113378	18/03/2002	7.90	x	
391	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	23120213	20/06/2005	7.00	x	
392	Trần Thị Sông	Tuyền	22117040	06/04/2004	6.80	x	
393	Hồ Anh	Tuyết	21116248	06/10/2003	3.10		
394	Ngô Thúy	Uyên	20126407	25/08/2002	5.00	x	
395	Nguyễn Huỳnh Kim	Uyên	20126408	05/09/2002	3.50		
396	Nguyễn Thị Thu	Uyên	22128230	05/07/2003	2.60		
397	Huỳnh Thị Cẩm	Vân	22128234	14/11/2004	7.00	x	
398	Đỗ Thái	Vân	18112245	16/05/2000	6.80	x	
399	Trương Thị Thúy	Vi	22123175	24/03/2004	7.30	x	
400	Nguyễn Hoàng	Việt	21153219	20/12/2003	7.40	x	
401	VÕ BẢO	VIỆT	23145106	18/09/2005	6.80	x	
402	Trần Tấn	Võ	21115106	23/12/2003	5.00	x	
403	Nguyễn	Vũ	22118193	26/08/2004	6.80	x	
404	Bùi Bảo	Vy	21135391	14/09/2003	5.00	x	
405	Nguyễn Phương	Vy	21149318	17/11/2003	7.80	x	
406	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	23111161	14/01/2005	5.00	x	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi tháng 05 năm 2025

Môn thi: ACCB

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	ĐIỂM	Đạt	Ghi chú
407	Nguyễn Thụy Trúc	Vy	20128323	16/09/2002	8.00	x	
408	PHAN THỊ TRÚC	VY	23145109	01/10/2005	3.60		
409	Dương Lợi	Vỹ	22165026	30/01/2004	3.10		
410	Phan Thị Hồng	Xuyên	21116255	03/03/2003	3.60		
411	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	22114028	25/10/2004	2.00		
412	Nguyễn Thị Vân	Yến	22122483	15/11/2004	5.00	x	
413	Lê Như	Y	21125510	09/03/2002	7.40	x	
414	Lưu Võ Duy	Y	21125511	12/02/2003	5.50	x	
415	Trần Thị Như	Y	21149323	08/04/2003	2.60		

TRUNG TÂM TIN HỌC